

1. Hoàn thành bảng ĐẾM TUỔI sau:

0	1	2	3	4	5
					
6	7	8	9	10	
					

2. Hoàn thành các câu sau:

あなた_____かぞく_____なんにんです_____。

_____がいますか。

ちち_____はは_____わたし_____。

_____さいですか。 = _____ですか。

3. Hoàn thành bảng sau:

